

Bản án số: **93/2022/HS-PT**
Ngày: 26/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng;

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo Phùng Văn Nh và Nguyễn Thị Phương A, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2022/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phùng Văn Nh (tên gọi khác: H), sinh năm 1975, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N và bà Nguyễn Thị B; có vợ Huỳnh Mỹ H1 (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 24/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2013, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/10/2021, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1989, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số 82, đường M, khóm 3, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (Nguyễn Thanh B) và bà Đặng Thị M; chồng và con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/10/2021, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2 và Quách H3 (tên gọi khác: T) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Tr và Lê Hoàng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, tại khu vực trước Trường Mẫu Giáo 2/9, đường N, khóm 4, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Sóc Trăng phối hợp với Công an Phường 9, thành phố Sóc Trăng phát hiện bắt quả tang Lê Hoàng N đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện 01 đoạn ống nhựa trong được hàn kín, hai đầu sơn màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu “MT-N”), được thu giữ ở trong túi quần phía sau của N đang mặc trên người, nghi vấn là chất ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong. Tại Kết luận giám định số 172/GĐMT-PC09 ngày 08/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định ký hiệu “MT-N” là ma túy có tổng khối lượng 0,0487 gam, loại Heroin.

Qua lời khai của N, ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Thị Lan H4 tại số 05, đường M, khóm 1, Phường 9, thành phố S, phát hiện trên nền gạch cạnh kệ bằng kim loại trong phòng khách có 01 hộp kim loại màu xanh đen có chữ eclipse, bên trong có chứa 01 bịch nilon trong có viền đỏ được bóp dính một đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 04 đoạn ống nhựa trong được hàn kín hai đầu sơn màu đen; 05 đoạn ống nhựa trong được hàn kín hai đầu sơn màu đỏ; 04 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, tất cả đều được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển; 02 đoạn ống nhựa màu đỏ, tất cả đều được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, tất cả được niêm phong ký hiệu “MTKX”. Tiếp tục khám xét nơi ở của H4, số 03, đường M, khóm 1, Phường 9, thành phố S, thu giữ trên tủ kim loại đặt trong nhà có một hộp kim loại màu đen có chữ Rapunzel, bên trong có 10 đoạn ống nhựa màu đỏ, 10 đoạn ống nhựa màu tím và 10 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, tất cả đều được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 16 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển; 04 đoạn ống nhựa màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu vàng; 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây; 01 đoạn ống nhựa trong, tất cả đều được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 62 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây; 29 đoạn ống nhựa trong, hai đầu sơn màu đen; 26 đoạn ống nhựa trong, hai đầu sơn màu đỏ và 02 đoạn ống nhựa trong, tất cả đều được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng, đã được thu giữ niêm phong ký hiệu “MT1”; tiếp tục kiểm tra bên trong túi vải có chữ Hazeline để trong tủ phát hiện, thu giữ 01 đoạn ống nhựa

màu xanh được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu “MT2” và các vật chứng có liên quan khác.

Tại Kết luận giám định số 171/GĐMT-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Gói 01 ký hiệu “MTKX” mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,2752 gam, loại Heroin; mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,0174 gam, loại Methamphetamine. Gói 02 ký hiệu “MT1” mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,0360 gam, loại Heroin; mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2504 gam, loại Methamphetamine. Gói 03 ký hiệu “MT2” mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0194 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/10/2021, Lê Hoàng N từ nhà của mình ở số 328, ấp Khu I, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, một mình điều khiển xe mô tô biển số 51S1-5831 đi đến nhà số 05, đường M, khóm 1, Phường 9, thành phố S để mua ma túy của Lý Thị Lan H4 về sử dụng. Khi đến, N dựng xe ở trước nhà, gặp Huỳnh Mỹ H1 nên N hỏi mua 150.000 đồng ma túy loại Heroin thì H1 đồng ý bán. H1 lấy 150.000 đồng của N rồi đi vô nhà đưa cho H4. Lấy tiền xong, H4 lấy 01 đoạn ống nhựa trong được hàn kín hai đầu sơn màu đỏ, bên trong chứa chất bột trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng đưa cho H1 đi ra bán cho N. H1 lấy ma túy rồi đi ra chỗ N đang đứng đợi, đưa ma túy cho N. Có được ma túy, N điều khiển xe đi về nhà để sử dụng. Khi N điều khiển xe đi đến khu vực trước Trường Mẫu giáo 2/9, đường N, khóm 4, Phường 9, thành phố S thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản. Ngoài ra, vào ngày 20/10/2021, N điều khiển xe đi đến nhà của H4 để mua ma túy, N gặp H1 đứng ở trước nhà của H4 nên N hỏi mua 100.000 đồng ma túy, H1 đồng ý bán, H1 lấy 100.000 đồng của N đi vô nhà đưa cho H4, H4 đưa cho H1 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy, H1 lấy ma túy đem ra đưa cho N. Mua ma túy xong, N điều khiển xe đi về nhà để sử dụng.

Lý Thị Lan H4 bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy loại Heroin và Methamphetamine tại nhà của H4, số 03 và 05, đường M, khóm 1, Phường 9, thành phố S từ khoảng tháng 9/2020 đến ngày bị bắt, nguồn ma túy có được để bán là do H4 mua từ người thanh niên tên S (chưa xác định được lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh về phân chia ra rồi bán lại cho các người nghiện để kiếm lời, H4 là người trực tiếp bán ma túy cho người nghiện. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, H4 có rủ rê Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Thị Phượng A, Phùng Văn Nh, Quách H3, Huỳnh Mỹ H1 và người tên Ph, tên V cùng tham gia bán ma túy và được H4 phân công vai trò cụ thể từng người:

Đối với Nguyễn Thị Thúy H2 bắt đầu bán trái phép chất ma túy cho H4 từ khoảng tháng 9/2020 đến ngày bị bắt, H2 được H4 phân công quản lý trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, H2 cũng có tham gia phân chia ma túy cùng

với Quách H3 và Nguyễn Thị Phượng A, ngoài ra những lúc H4 không có ở nhà thì sau khi H1, H3, A, Nh, V, Ph bán ma túy cho những người nghiện lấy tiền đưa lại cho H2, khi H4 về thì H2 đưa tiền bán ma túy lại cho H4; có những lúc khoảng 23 giờ hàng ngày mà H3 chưa đi đến nhà của H4 để bán ma túy thì H4 lấy ma túy để ở trước cửa phòng ngủ của H2, nói với H2 khi nào H3 đến thì đưa lại cho H3 để H3 lấy phân chia bán cho người nghiện rồi H4 đi ngủ. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cho H4 thì H2 không có trực tiếp bán ma túy cho người nghiện. Về tiền công, do H2 là con ruột của H4 nên H4 không có trả tiền công mà khi cần tiền tiêu xài thì H2 tự lấy tiền trong tiền bán ma túy của H4 và cho ma túy để H2 sử dụng.

Đối với Nguyễn Thị Phượng A bắt đầu tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với H4 từ tháng 5/2021 và Quách H3 bắt đầu tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với H4 từ tháng 7/2021 đến ngày bị bắt. Trong thời gian này, H4 phân công A và H3 phân chia ma túy, bán ma túy cho người nghiện, mỗi ngày H4 trả công cho A từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, còn H3 thì cách khoảng từ 03 - 04 ngày, H4 trả công là 500.000 đồng. Trong thời gian bán ma túy cho H4 thì A đã trực tiếp bán ma túy cho nhiều người nghiện lạ mặt (chưa rõ họ tên và địa chỉ), do thời gian đã lâu nên A không nhớ, nhưng A xác định lấy tiền của người mua ma túy đưa cho H4 và lấy ma túy từ H4 bán cho người nghiện được 02 lần, lần thứ nhất vào tháng 5-2021, lần thứ hai là vào tháng 7/2021; ngoài ra vào ngày 21/10/2021, A thấy H4 nghe điện thoại, sau đó thì H4 nói với H2 đi ra trước nhà lấy tiền 100.000 đồng của người mua ma túy đi vô nhà đưa lại cho H4, H4 lấy 01 đoạn ống nhựa bên trong có ma túy đi ra giao cho người nghiện. Đối với H3, trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, H3 đã bán ma túy cho nhiều người lạ mặt không quen biết đến mua ma túy, bán nhiều lần, do thời gian đã lâu nên H3 không còn nhớ rõ số lần và thời gian bán ma túy, nhưng trong các lần đó thì H3 có bán ma túy cho người tên D (chưa rõ họ tên và địa chỉ) được 02 lần, lần thứ nhất vào tối ngày 18/10/2021, lần thứ hai vào ngày 26/10/2021 mỗi lần là 01 đoạn ma túy với giá 200.000 đồng/đoạn.

Đối với Huỳnh Mỹ H1 được H4 phân công bán ma túy cho người nghiện, khi người nghiện đến nhà của H4 mua ma túy, H1 sẽ hỏi giá tiền mua rồi lấy tiền mua ma túy của người nghiện đi vô trong nhà đưa lại cho H4, sau đó H1 lấy ma túy từ H4 đi ra đưa cho người nghiện. H1 bắt đầu tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cho H4 từ năm 2020 đến ngày 29/10/2021, mỗi ngày H1 bán ma túy cho H4 được khoảng từ 3.000.000 đồng - 4.000.000 đồng. Về tiền công, H4 trả cho H1 bằng cách nếu H1 bán được 01 đoạn ma túy (không phân biệt giá tiền) thì H4 sẽ trả cho H1 10.000 đồng/đoạn.

Đối với Phùng Văn Nh được H4 phân công canh đường ở trước nhà của H4 để cảnh giác cho H4 biết khi có lực lượng công an xuống kiểm tra thì H4 sẽ dừng hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và nói với Nh khi nào người nghiện đến mua ma túy thì không bán. Nếu không có lực lượng công an kiểm tra thì Nh sẽ đứng canh đường ở trước nhà, khi người nghiện đến mua ma túy thì Nh sẽ hỏi giá tiền, sau đó lấy tiền đi vô nhà đưa cho H4 và lấy ma túy từ H4 đi ra đưa cho người nghiện, có lúc H4 cũng nhờ Nh chở H4 đi làm công việc riêng, mỗi

ngày H4 trả công cho Nh 100.000 đồng và cho thêm 50.000 đồng để đổ xăng trong những lần Nh chở H4 đi công việc. Quá trình điều tra, Nh không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng H4, H2, A và H3 đã khai Nh là người giúp sức với vai trò canh đường cho H4 bán ma túy.

Ngoài H2, A, H3, Nh và H1 tham gia bán ma túy cho H4 thì có người tên Ph và V (xác định được lai lịch) được H4 phân công nhiệm vụ là bán ma túy cho người nghiện đến nhà của H4, nhưng quá trình điều tra thì chưa làm việc được với V và Ph.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành làm việc với X, X khai nhận bắt đầu mua ma túy của H4 từ năm 2018 đến ngày 18/10/2021, mua nhiều lần, mỗi lần là 01 đoạn ma túy có giá từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, địa điểm tại nhà của H4, số 05, đường M, khóm 1, Phường 9. Khi đến, X đứng bên hông nhà chỗ lưới rào B40 và nói di ới thì có lúc H4 đi ra, cũng có lúc người khác đi ra hỏi X mua bao nhiêu ma túy, sau đó lấy tiền rồi đi vào nhà lấy ma túy đi ra bán cho X, có được ma túy X đã sử dụng hết. Ngoài ra, vào ngày 18/10/2021, X đi đến nhà của H4 mua ma túy thì thấy Nh đứng ở trước nhà của H4, X hỏi Nh mua 100.000 đồng ma túy thì Nh đồng ý bán, Nh lấy 100.000 đồng của X rồi đi vô nhà đưa cho H4, H4 lấy 01 đoạn ma túy đưa cho Nh, Nh đi ra đưa cho X, có được ma túy X đã sử dụng hết. Đối với Phạm Quang B có mua ma túy của H4 01 lần, vào khoảng 15 giờ ngày 28/10/2021, B điều khiển xe mô tô đi từ nhà số 80^R đường H, khóm 2, Phường 5, thành phố S đến nhà của H4 gặp người nam thanh niên đeo khẩu trang đội nón bảo hiểm màu xanh, B hỏi mua 100.000 đồng ma túy thì người này đồng ý bán và lấy 100.000 đồng đi vô trong nhà được một lúc, người này đi ra chỗ của B đứng ném một đoạn ma túy xuống mặt đường, có được ma túy B điều khiển xe đi về nhà và sử dụng hết.

Ngoài ra, trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, Lý Thị Lan H4 đã cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho H3, A, H2 để sử dụng nhiều lần tại nhà của H4, số 03, đường M, khóm 1, Phường 9, thành phố S.

Đối với Lý Thị Lan H4 đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Lý Thị Lan H4 vào ngày 14/01/2022.

Đối với Huỳnh Mỹ H1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, vì hiện nay chưa làm việc được với H1.

Đối với người thanh niên tên S bán ma túy cho H4 ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa xử lý được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với ông Lê Hoàng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng qua giám định thì ma túy tàng trữ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2022/HS-ST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ điểm a, b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều

38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2, Quách H3, Nguyễn Thị Phương A; điểm a, b, p khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn Nh. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2, Quách H3, Phùng Văn Nh, Nguyễn Thị Phương A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Nh 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2021. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2 08 (tám) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện thi hành án; được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 07/11/2021. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương A 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2021. Xử phạt bị cáo Quách H3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2021. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26/7/2022, bị cáo A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là nặng, bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức không có hưởng lợi gì và bị cáo cũng mới chỉ phạm tội lần đầu.

Ngày 07/8/2022, bị cáo Nh cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Bị cáo thấy mức án cấp sơ thẩm xử phạt là cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nh và A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm: Kháng cáo của các bị cáo Nh và A là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo của bị cáo Nh và A, lý do các bị cáo đưa ra để xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ và mức hình phạt cũng tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nh, A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Nh, Nguyễn Thị Phương A đảm bảo về hình thức và nội dung kháng cáo, đúng người có quyền kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: Lý Thị Lan

H4 (đã chết trong quá trình điều tra và được đình chỉ điều tra) bắt đầu tổ chức mua bán trái phép chất ma túy loại Heroin và Methamphetamine tại nhà của H4, số 03 và 05, đường M, khóm 1, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng từ khoảng tháng 9/2020 đến ngày bị phát hiện, nguồn ma túy có được để bán là do H4 mua từ người thanh niên tên S (chưa xác định được lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh về phân chia ra, bán lại cho những người nghiện ma túy để kiếm lời, H4 cũng là người trực tiếp bán ma túy cho người nghiện. Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Thị Phượng A, Quách H3 và Phùng Văn Nh trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến ngày 29/10/2021 đã tham gia cùng với H4 bán ma túy, các bị cáo đã bán ma túy loại Methamphetamine, Heroin nhiều lần cho nhiều người nghiện đến mua ma túy tại nhà của H4, qua giám định ma túy mà các bị cáo bán có tổng khối lượng là 6,5985 gam (loại Heroin và Methamphetamine). Các bị cáo có sự phân công vai trò chặt chẽ của từng người trong việc mua, bán ma túy, phân chia ma túy và canh đường, trong đó H4 là người cầm đầu, chỉ huy, các bị cáo H2, A, Nh, H3 là người thực hành, người giúp sức tích cực.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo H2, H3, Nh, A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc các tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại các điểm a, b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố các bị cáo H2, H3, Nh và A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo cho rằng phạm tội lần đầu, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bởi lẽ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, còn bị cáo phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng chứ không phải ít nghiêm trọng; còn lý do bị cáo cho rằng chỉ giữ vai trò giúp sức không có hưởng lợi gì là không có căn cứ, bởi lẽ bị cáo không chỉ là người giúp sức mà còn là người thực hành, giúp Lý Thị Lan H4 trực tiếp bán ma túy cho những người nghiện và được H4 cho ma túy sử dụng, đây là hưởng lợi. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là không nặng, mà tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nh, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nh và A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“Trường hợp chỉ bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm thì người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm”*. Như vậy, các bị cáo Nh và A là người kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm và cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên theo quyết định của bản án sơ thẩm nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn Nh (tên gọi khác: H) và Nguyễn Thị Phụng A, về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a, b, p khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Nh (tên gọi khác: H) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (tức ngày 29 tháng 10 năm 2021).

3. Căn cứ điểm a, b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phụng A 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (tức ngày 29 tháng 10 năm 2021).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Văn Nh (tên gọi khác: H) phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Phụng A phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- VKSND Tp. Sóc Trăng (01 bản);
- TAND Tp. Sóc Trăng (02 bản);
- Công an Tp. Sóc Trăng (01 bản);
- Chi cục THADS Tp. S (01 bản);
- Trại tạm giam- Công an tỉnh (02);
- Bị cáo (02 bản);
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Lâm